



BẢN TIN PHÁP LUẬT

THÁNG 03/2025

📍 CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ

Website: [/dsvc.com.vn/](http://dsvc.com.vn/) & [/tntplaw.vn/](http://tntplaw.vn/)

Liên hệ: (+84) 93 179 8818

NHỮNG MỤC TIN CHÍNH

Nghị định 19/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đặc biệt

- Lĩnh vực áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 36a của Luật Đầu tư
- Thủ tục đầu tư đặc biệt
- Thủ tục đầu tư đặc biệt đã tác động tích cực và tạo cơ hội cho nhà đầu tư

Những điểm mới của Luật Công chứng 2024

- Hạn chế thành lập hoặc gia nhập văn phòng công chứng trong 2 năm đối với thành viên hợp danh
- Bổ sung hình thức tổ chức văn phòng công chứng theo mô hình doanh nghiệp tư nhân

Án lệ 13/2017/AL về hiệu lực thanh toán của Thư tín dụng

Tóm tắt án lệ 13

Bình luận án lệ 13

- Án lệ xác định UCP là tập quán thương mại quốc tế
- Án lệ xác định khả năng áp dụng của UCP theo pháp luật Việt Nam
- Án lệ xác định tính độc lập của thư tín dụng L/C với hợp đồng mua bán hàng hóa

Nghị định 19/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đặc biệt

Ngày 10/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 19/2025/NĐ-CP, quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt. Nghị định này là văn bản pháp lý làm rõ các quy định tại Điều 36a của Luật Đầu tư, đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15. Thông qua bài viết này, TNTP sẽ cung cấp một hướng dẫn chi tiết và toàn diện về Nghị định 19/2025/NĐ-CP, giúp nhà đầu tư và các bên liên quan nắm bắt rõ ràng các quy định mới nhất về thủ tục đầu tư đặc biệt tại Việt Nam.

1. Lĩnh vực áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 36a của Luật Đầu tư (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15)

Trừ các dự án đầu tư quy định tại Điều 30 của Luật đầu tư 2020, nhà đầu tư được quyền lựa chọn đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt đối với các dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế trong các lĩnh vực sau đây:

Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D);

Đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn;

Đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.



Nghị định 19/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đặc biệt

2. Thủ tục đầu tư đặc biệt

a. Thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đặc biệt

Nghị định 19/2025/NĐ-CP đưa ra quy định mới về thủ tục đầu tư đặc biệt, giúp đơn giản hóa quy trình cấp phép đầu tư và tăng cường giám sát sau cấp phép:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36a của Luật Đầu tư và các nội dung quy định sau:

- Cam kết của nhà đầu tư tại văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư gồm các nội dung sau:
 - Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy;
 - Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy.
 - Cam kết về việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng nội dung cam kết.

Bước 2: Nộp hồ sơ đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Ban quản lý).

Bước 3: Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Ban Quản lý xem xét, đánh giá và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều 36a của Luật Đầu tư. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kèm theo cam kết của nhà đầu tư được gửi đồng thời cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy tại địa phương.

Bước 4: Triển khai dự án

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư có thể bắt đầu triển khai dự án mà không cần thực hiện một số thủ tục để được cấp giấy phép trong lĩnh vực xây dựng, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường, giúp rút ngắn thời gian thực hiện dự án khoảng 260 ngày.

Bước 5: Kiểm tra, giám sát

Trong quá trình thực hiện dự án, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền sẽ tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.

Nghị định 19/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đặc biệt

b. Chuyển đổi từ cơ chế “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”

Trước đây, nhà đầu tư phải trải qua nhiều bước thẩm định, phê duyệt trước khi triển khai dự án, kéo dài thời gian cấp phép. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định 19/2025/NĐ-CP, nhà đầu tư có thể bắt đầu triển khai dự án ngay sau khi đăng ký đầu tư và sẽ được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

3. Thủ tục đầu tư đặc biệt đã tác động tích cực và tạo cơ hội cho nhà đầu tư

Những thay đổi trong Nghị định 19/2025/NĐ-CP mang lại nhiều lợi ích lớn cho nhà đầu tư, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao, cụ thể:

Tăng tốc thu hút FDI vào ngành công nghiệp bán dẫn và công nghệ cao, các tập đoàn lớn có thể nhanh chóng triển khai nhà máy mà không mất thời gian chờ đợi thủ tục.

Rút ngắn thời gian triển khai dự án, giảm chi phí đầu tư: trước đây, doanh nghiệp có thể mất 9-12 tháng để hoàn thành các thủ tục liên quan đến xây dựng, PCCC, môi trường. Nay, theo quy định tại hướng dẫn tại Nghị định 19/2025/NĐ-CP rút ngắn 260 ngày giúp doanh nghiệp đưa nhà máy vào vận hành sớm hơn.

Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ: Các công ty khởi nghiệp công nghệ cao có cơ hội tiếp cận chính sách đầu tư thuận lợi hơn. Khuyến khích các dự án nghiên cứu & phát triển (R&D) trong lĩnh vực AI, robot, bán dẫn

Nghị định 19/2025/NĐ-CP mang lại bước đột phá trong quy trình đầu tư bằng cách chuyển từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm. Việc rút ngắn thủ tục cấp phép giúp tăng tốc độ triển khai dự án, nhưng cũng đặt ra thách thức trong công tác giám sát và quản lý rủi ro. Trên đây là bài viết của TNTP về “Nghị định 19/2025/NĐ-CP quy định chi tiết luật đầu tư về thủ tục đặc biệt”.

Trân trọng.

Những điểm mới của Luật Công chứng 2024

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật Công chứng số 46/2024/QH15 ("**Luật Công chứng 2024**") có hiệu lực từ ngày 01/07/2025, thay thế Luật Công chứng năm 2014. Luật mới này có nhiều điểm mới đáng chú ý, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng và bảo vệ quyền lợi của người dân. Dưới đây là một số điểm mới nổi bật của Luật Công chứng 2024:

1. Hạn chế thành lập hoặc gia nhập văn phòng công chứng trong 2 năm đối với thành viên hợp danh

Khoản 6 Điều 27 của Luật Công chứng 2024 đã quy định rõ ràng về trách nhiệm và giới hạn đối với công chứng viên rút khỏi thành viên hợp danh. Cụ thể, trong vòng 2 năm kể từ ngày công chứng viên chấm dứt tư cách thành viên hợp danh (theo các trường hợp quy định tại điểm a, b và d khoản 1 Điều 27), họ vẫn phải chịu trách nhiệm liên đới bằng toàn bộ tài sản cá nhân đối với các khoản nợ phát sinh trong thời gian còn là thành viên hợp danh tại Văn phòng công chứng đó. Sau khi kết thúc thời hạn 2 năm, công chứng viên mới được quyền tham gia sáng lập văn phòng công chứng mới hoặc gia nhập với tư cách thành viên hợp danh tại văn phòng công chứng khác.

Quy định này nhằm đảm bảo tính liên tục và ổn định trong hoạt động của các văn phòng công chứng, đồng thời bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan, khách hàng và đối tác của văn phòng công chứng. Việc giới hạn thời gian 2 năm giúp ngăn chặn tình trạng công chứng viên rút khỏi văn phòng để trốn tránh trách nhiệm đối với các khoản nợ hoặc nghĩa vụ phát sinh trong quá trình hành nghề.



Những điểm mới của Luật Công chứng 2024

2. Bổ sung hình thức tổ chức văn phòng công chứng theo mô hình doanh nghiệp tư nhân

Bên cạnh việc duy trì quy định về mô hình tổ chức văn phòng công chứng dưới dạng công ty hợp danh như quy định tại Luật Công chứng 2014, Luật Công chứng 2024 đã bổ sung điểm mới tại khoản 1 Điều 23. Theo đó, các văn phòng công chứng nay có thể được thành lập theo mô hình doanh nghiệp tư nhân, áp dụng tại các địa phương cấp huyện có điều kiện đặc thù, như: dân số thấp, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ và gặp khó khăn trong việc thành lập văn phòng công chứng theo mô hình công ty hợp danh.

Việc áp dụng loại hình doanh nghiệp tư nhân trong hoạt động công chứng tại các địa bàn này là biện pháp linh hoạt nhằm khuyến khích mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ công chứng đến các khu vực còn thiếu hụt về nguồn lực và dịch vụ pháp lý.

Chính phủ sẽ ban hành danh mục cụ thể các huyện đủ điều kiện để triển khai mô hình này, đồng thời quy định rõ trình tự, thủ tục về việc chuyển đổi mô hình tổ chức văn phòng công chứng tại các địa phương thuộc danh mục nêu trên.

Việc cho phép thành lập văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân sẽ giúp mở rộng mạng lưới dịch vụ công chứng đến các khu vực vùng sâu, vùng xa, góp phần thu hẹp khoảng cách về tiếp cận dịch vụ pháp lý giữa các vùng miền.

Cùng với những điểm mới đã đề cập trước đó, Luật Công chứng 2024 đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ công chứng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch dân sự. Những điểm mới trong luật không chỉ giúp tăng cường tính minh bạch, bảo đảm an toàn pháp lý mà còn góp phần hiện đại hóa hoạt động công chứng, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số hiện nay.

Với những cải cách này, Luật Công chứng 2024 được kỳ vọng sẽ góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về công chứng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân.

Án lệ 13/2017/AL về hiệu lực thanh toán của Thư tín dụng

*Trong các giao dịch thương mại quốc tế, việc thanh toán qua L/C (Letter of Credit) rất phổ biến. Vậy L/C có giá trị pháp lý tại Việt Nam như thế nào và tính độc lập của L/C so với hợp đồng mua bán được hiểu và giải thích như nào, TNTP sẽ chia sẻ quan điểm Thông qua **án lệ 13/2017/AL về hiệu lực thanh toán của thư tín dụng** được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017 trong bài viết tuần này.*

TÓM TẮT ÁN LỆ 13

- Ngày 7/6/2011, Công ty A (Bên mua) và Công ty B (Bên Bán) đã ký Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Phương thức thanh toán 98% L/C trả chậm trong vòng 90 ngày kể từ ngày giao hàng dựa trên vận tải đơn.
- Ngày 7/7/2011, Bên mua đã yêu cầu Ngân hàng E chi nhánh Đ mở L/C trả chậm số 1801 để hoàn thiện thủ tục mua hàng.
- Sau khi nhận hàng, Bên mua đã kiểm tra chất lượng và khối lượng lô hàng tại Cảng dỡ Hàng là Cảng Cát Lái thành phố Hồ Chí Minh với sự giám sát của Vinacontrol thì phát hiện hàng hóa không đảm bảo chất lượng (có chứng thư giám định của Vinacontrol).
- Sau nhiều lần liên lạc với bên Bán để giải quyết vấn đề phát sinh về chất lượng lô hàng nhưng không được, Bên mua đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Bên Bán nhận lại lô hàng, không đồng ý thanh toán tiền mua hàng, đồng thời yêu cầu Tòa áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc Ngân hàng E tạm ngừng thanh toán cho Bên bán số tiền tiền 1.313.308,85 USD của L/C số 1801.
- Sau khi Toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm đã xét xử, Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đã xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm. Trong các nhận định của Toà án nhân dân tối cao, có hai nội dung liên quan đến hiệu lực của L/C đã được ghi nhận thành án lệ:

“[34] Như vậy, theo đơn đề nghị mở L/C của Bên mua và nội dung L/C đã phát hành thì L/C số 1801 là một giao dịch riêng biệt đối với Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 07-6-2011; được chi phối và áp dụng theo UCP 600. Theo quy định của UCP 600, Ngân hàng Thương mại Cổ phần E với tư cách là Ngân hàng phát hành phải thanh toán khi xác định bộ chứng từ xuất trình là phù hợp tại Ngân hàng...”

[36]... Tòa án cấp sơ thẩm lại cho rằng phương thức thanh toán bằng L/C số 1801 là một phần không thể tách rời của Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 07-6-2011; do vậy, khi hợp đồng này bị hủy toàn bộ thì các bên không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng; từ đó quyết định L/C số 1801 không còn hiệu lực thanh toán và Ngân hàng Thương mại Cổ phần E không có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N theo L/C nêu trên; đồng thời buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần E phải trả cho bên mua số tiền ký quỹ là 1.313.308,85 USD là chưa đủ cơ sở và chưa đúng với các quy định tại UCP 600”

Án lệ 13/2017/AL về hiệu lực thanh toán của Thư tín dụng

BÌNH LUẬN VỀ NỘI DUNG ÁN LỆ 13

1. Án lệ xác định UCP là tập quán thương mại quốc tế

UCP viết tắt của Uniform Customs and Practice for Documentary Credits do Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) ban hành lần đầu vào năm 1933.

Trước Án lệ 13/2017, pháp luật Việt Nam chưa có nguồn chính thức khẳng định một cách rõ nét UCP là tập quán thương mại quốc tế. Tại Điều 19 Quyết định 226/2002/QĐ-NHNN quy định: “Thanh toán bằng thư tín dụng: việc mở, phát hành, sửa đổi, thông báo, xác nhận, kiểm tra chứng từ, thanh toán và quyền, nghĩa vụ... của các bên liên quan trong thanh toán thư tín dụng thực hiện theo các quy tắc chung về tín dụng chứng từ do Phòng thương mại quốc tế ICC ban hành, do các bên tham gia thanh toán thoả thuận áp dụng và theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam”. Như vậy, tại thời điểm này, Quy định của Ngân hàng nhà nước cũng đã ghi nhận việc áp dụng quy tắc chung về tín dụng chứng từ do ICC ban hành. Tuy nhiên chưa phải quy định khẳng định rằng UCP là tập quán thương mại quốc tế.

Do đó, việc án lệ 13/2017 khẳng định UCP là tập quán thương mại quốc tế giúp hình thành cơ sở pháp lý rõ ràng, về UCP.



Án lệ 13/2017/AL về hiệu lực thanh toán của Thư tín dụng

2. Án lệ xác định khả năng áp dụng của UCP theo pháp luật Việt Nam

Án lệ số 13/2017 không chỉ khẳng định UCP là tập quán thương mại quốc tế mà án lệ 13/2017 còn áp dụng UCP điều chỉnh quan hệ giữa các bên. Trong nội dung án lệ 13/2017 có khẳng định: "...thư tín dụng có tranh chấp được chỉ phối và áp dụng theo UCP 600" cho thấy án lệ 13/2017 đã vận dụng quy định UCP.

Bộ luật dân sự 2015 và Bộ luật Hàng hải 2015 chỉ quy định: Các bên được quyền thỏa thuận tập quán để điều chỉnh quan hệ mua bán hàng hóa. Tuy nhiên, không phải tập quán nào các bên thỏa thuận cũng có thể áp dụng tại Việt Nam. Bởi lẽ, theo Bộ luật dân sự 2015, các tập quán, mặc dù các bên thỏa thuận, chỉ được áp dụng nếu không trái các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Do đó, án lệ 13/2017 vận dụng UCP để giải quyết tranh chấp tại Việt Nam cho thấy theo án lệ 13/2017, UCP là một tập quán thương mại quốc tế được Việt Nam áp dụng trong quá trình giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

3. Án lệ xác định tính độc lập của thư tín dụng L/C với hợp đồng mua bán hàng hóa

Án lệ 13/2017 nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm lại cho rằng phương thức thanh toán bằng L/C số 1801 là một phần không thể tách rời của Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 07-6-2011; do vậy, khi hợp đồng này bị hủy toàn bộ thì các bên không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng; từ đó quyết định L/C số 1801 không còn hiệu lực ... là chưa đủ cơ sở và chưa đúng với các quy định tại UCP 600.". Và tại Điều 4 tại UCP 600 quy định cụ thể: "Về bản chất, tín dụng là một giao dịch riêng biệt với hợp đồng mua bán hoặc các hợp đồng khác mà có thể là cơ sở của tín dụng.".

Như vậy, Án lệ đã khẳng định L/C là một giao dịch riêng biệt, độc lập với Hợp đồng mua bán hàng hóa. Việc Hợp đồng bị hủy bỏ không ảnh hưởng đến hiệu lực của L/C.

Trên đây là bài bình luận Án lệ 13/2017/AL về hiệu lực thanh toán của thư tín dụng của TNTP. Hy vọng rằng bài viết này là hữu ích cho Quý độc giả.

Trân trọng,

BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 03/2025

CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ

Văn phòng tại Hồ Chí Minh:

Phòng 1901, Tầng 19 Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Liên hệ: (+84) 903 503 285 - (+84) 282 220 0911

Email: tra.nguyen@tntplaw.com

Văn phòng tại Hà Nội:

31 Đường Trần Phú, Phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội

Liên hệ: (+84) 931 798 818


Email: ha.nguyen@tntplaw.com

Văn phòng tại Đà Nẵng:

31 Đường Trần Phú, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

Liên hệ: (+84) 903 503 285

Email: tra.nguyen@tntplaw.com

 /dsdc.com.vn/ & /tntplaw.vn/

 /giaiquyettranhchapvathuhoino/